

Số: /SKHĐT-ĐKKD

Trà Vinh, ngày tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện hỗ trợ DNNVV
theo Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày
29/11/2021 của UBND tỉnh

- Kính gửi:
- Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh;
 - Ban Quản lý Khu kinh tế;
 - Cục thuế tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố;
 - Ngân hàng nhà nước chi nhánh Trà Vinh;
 - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
 - Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nội dung thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

1. Các chính sách hỗ trợ

- **Hỗ trợ công nghệ:** hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh; hỗ trợ thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh; hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp. Các gói hỗ trợ tối đa 50% chi phí, giá trị hợp đồng.

(Nội dung hỗ trợ công nghệ bao gồm: Hỗ trợ hóa đơn điện tử; xây dựng website thương mại điện tử chuyên nghiệp; văn phòng điện tử; phần mềm kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ, phần mềm bán hàng, phần mềm quản lý nhân sự...; chữ ký số; giải pháp xác thực nguồn gốc hàng hóa.

- **Hỗ trợ thông tin:** miễn phí truy cập các thông tin trên Cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như: thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- **Hỗ trợ tư vấn (mạng lưới tư vấn viên):** hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành); hỗ trợ từ 30% - 100% giá trị hợp đồng tư vấn tùy theo quy mô doanh nghiệp.

- **Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:** hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp; miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hỗ trợ chi phí cho người lao động tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống...

- **Hỗ trợ cho DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh:** hướng dẫn miễn phí trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có); miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- **Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:** hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu; hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo” hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung (hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị, tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng); hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo...

- **Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:** DNNVV sẽ được hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị; nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường; được tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng...

- **Hỗ trợ lãi suất:** trong từng thời kỳ, mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù cho các khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thông qua các tổ chức tín dụng là 2%/năm.

2. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*Phụ lục 02*)

- Đề xuất nhu cầu hỗ trợ cùng với những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

3. Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:

- Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ;
- Các hoá đơn, chứng từ tài chính có liên quan.

4. Quy trình thực hiện

4.1. DNNVV gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV (*Đính kèm nội dung cơ quan thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 03 của Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh*)

4.2. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV rà soát Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của DNNVV và có văn bản thông báo cho DNNVV theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

4.3. Trường hợp cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV trực tiếp cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV:

a) Căn cứ thông báo về việc hỗ trợ cho DNNVV, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV và DNNVV ký hợp đồng hỗ trợ đồng thời là hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ; tổ chức thực hiện hợp đồng; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

b) DNNVV chi trả phần kinh phí theo thỏa thuận tại hợp đồng. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV thực hiện thanh, quyết toán phần kinh phí NSNN hỗ trợ DNNVV theo quy định.

4.4. Trường hợp cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV phối hợp với bên cung cấp:

a) DNNVV tìm kiếm bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ phù hợp để đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trên cơ sở hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ đã ký, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV xem xét, quyết định mức hỗ trợ; ra thông báo về việc hỗ trợ. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV cùng DNNVV và bên cung cấp ký hợp đồng hỗ trợ.

b) DNNVV và bên cung cấp thực hiện hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

c) DNNVV gửi bản sao hợp lệ hồ sơ nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV để thanh, quyết toán hợp đồng hỗ trợ.

d) Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV thực hiện thanh toán cho bên cung cấp phần kinh phí NSNN hỗ trợ DNNVV theo hợp đồng hỗ trợ đã ký.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện hỗ trợ DNNVV theo Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện thị xã, thành phố biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VP, ĐKKD.Vu.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồng Ngọc Hưng